|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT** **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 7/2015)*

* *Kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và bất định năm 2015, IMF đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống 3,3%, giảm so với mức dự báo 3,5% hồi tháng 4 và giảm nhẹ so với mức tăng trưởng 3,4% của năm 2014. Mỹ là điểm sáng của kinh tế toàn cầu với nhiều dấu hiệu tăng trưởng tích cực; điều này làm tăng tính chắc chắn của việc FED tăng lãi suất vào cuối năm. Châu Âu, gói kích thích kinh tế dần phát huy tác dụng trong khi vấn đề Hy Lạp đã đạt được những thỏa thuận cần thiết. Trung Quốc đối diện với nhiều bất ổn vĩ mô khi giá thị trường tài sản giảm sâu bất chấp nỗ lực mở rộng cung tiền mạnh và các biện pháp hành chính cứng rắn.*
* *Trong nước, tăng trưởng duy trì đà phục hồi; đặc biệt ở khu vực sản xuất, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Hoạt động XNK tăng tốt; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu giảm so với 6 tháng đầu năm 2015. Khu vực doanh nghiệp mở rộng về quy mô – mức cao nhất kể từ năm 2009.*
* *Tăng trưởng phục hồi khuyến khích tiêu dùng và đầu tư. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng tốt nhất kể từ năm 2010; đầu tư tư nhân tăng khá.*
* *Ổn định được duy trì vững chắc. Lạm phát kiểm soát ở mức thấp, lạm phát cơ bản ổn định ở mức gần 3% trong 5 tháng qua. Thị trường tài chính ổn định, thanh khoản tốt, tăng tín dụng khá, giảm phụ thuộc vào thị trường liên ngân hàng.*
* *Tuy nhiên, nền kinh tế đối diện với một số khó khăn nhất định; (i) Phát hành TPCP chỉ đạt 34% kế hoạch năm; lãi suất VND và TPCP đều tăng; (ii) Tốc độ thu NSNN chậm so với dự kiến; chủ yếu do giảm thu từ dầu thô; (iii) Tỷ giá sẽ chịu một số áp lực 5 tháng cuối năm từ biến động kinh tế quốc tế và tăng cầu ngoại tệ nhập khẩu trong nước.*
1. **KINH TẾ THẾ GIỚI**

***1. Kinh tế thế giới vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách thức***

Kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và bất định năm 2015, IMF đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống 3,3%, giảm so với mức dự báo 3,5% hồi tháng 4 và giảm nhẹ so với mức tăng trưởng 3,4% của năm 2014. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng năm 2016 tích cực hơn với dự báo 3,8% với kỳ vọng khó khăn của nhiều nên kinh tế và khu vực được cải thiện.

***Mỹ,***tiếp tục làđiểm sáng của kinh tế thế giới khi đón nhận nhiều thông tin tích cực trong tháng 6[[1]](#footnote-1). Hoạt động sản xuất của các nhà máy đạt 53,5 điểm1 (tăng so với mức 52,8 điểm của tháng 5, cao nhất kể từ tháng 1); chỉ số đơn đặt hàng mới 56% (tăng 0,2 điểm phần trăm so với tháng trước); tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,1% xuống mức 5,3% trong tháng. Trước những tín hiệu khả quan của nền kinh tế, Mỹ đã hạ dự báo thâm hụt ngân sách năm 2015 xuống 455 tỷ USD, giảm 128 tỷ USD so với mức ước tính đưa ra hồi tháng 2, nhờ cắt giảm chi tiêu và nguồn thu ngân sách ước tính tăng cao[[2]](#footnote-2). Điều này sẽ làm tăng khả năng chắc chắn FED nâng lãi suất vào cuối năm nay.

***Châu Âu,*** dự kiến tốc độ tăng trưởng trong quý 2/2015 có thể tương đương với mức tăng 0,4% của quý 1/2015[[3]](#footnote-3). Chỉ số PMI tháng 6 bao gồm hoạt động sản xuất và dịch vụ đạt 54,1 điểm[[4]](#footnote-4) mức tăng cao nhất kể từ tháng 5/2011; tỷ lệ lạm phát tăng 0,2%; tỷ lệ thất nghiệp không đổi ở mức 11,1% trong tháng 5 so với tháng trước nhưng thấp hơn cùng kỳ 2014. Kinh tế Eurozone có thể tăng trưởng 2% trong cả năm 2015; điều này cho thấy chương trình kích thích kinh tế của ECB đang dần phát huy tác dụng. Ngày 13/7, ECB quyết định giữ nguyên khoản hỗ trợ tín dụng cho Hy Lạp (Hỗ trợ Thanh khoản khẩn cấp -ELA) ở mức 89 tỷ euro (tương đương 99 tỷ USD) với yêu cầu Quốc hội Hy Lạp phải thông qua những thay đổi sâu rộng về luật lao động, tiền lương, thuế VAT và các loại thuế khác, động thái này đã xoa dịu tình hình căng thẳng tại Hy Lạp.

***Nhật Bản,*** nền kinh tếcó dấu hiệu chững lại khi dự báo chỉ tăng 1,3% trong quý II, giảm mạnh so với mức 3,9% trong quý I, tuy nhiên, mức giảm này là tạm thời bởi chi tiêu tiêu dùng, xuất khẩu và chi phí vốn đang có dấu hiệu tăng trong thời gian tới. Trong tháng 6, chỉ số PMI trong giảm xuống 49,9 điểm (tháng 5 là 50,9 điểm); chỉ số sản lượng sơ bộ giảm xuống 50,5 điểm từ 51,9 điểm trong tháng trước; các đơn đặt hàng mới sơ bộ giảm xuống 49,4 điểm từ 50,9 điểm trong tháng 5. Điểm sáng duy nhất là số các đơn hàng xuất khẩu mới tăng lên 53,6 điểm so với 50,6 điểm của tháng 5, giá tiêu dùng của nước này trong tháng 5/2015 đã tăng 0,1% so với cùng kỳ năm 2014, đánh dấu tháng tăng thứ 24 liên tiếp.

***Trung Quốc,*** sự giảm tốc tăng trưởng hiện nay của nước này đang kéo lùi tăng trưởng khu vực. Tăng trưởng GDP quý II bằng với quý I ở mức 7%[[5]](#footnote-5). Trong tháng 6, chỉ số PMI mặc dù tăng lên 49,6 điểm cao nhất trong 3 tháng qua nhưng vẫn đang dưỡi ngưỡng 50 điểm; lạm phát tăng 1,4% so với cùng kỳ năm ngoái; chỉ số giá nhà sản xuất giảm xuống âm 4,8%, đánh dấu tháng thứ 39 giảm liên tiếp. Triển vọng của Trung Quốc trong bối cảnh đáng lo ngại khi đang phải đối mặt với sự suy giảm mạnh của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán, nhu cầu tiêu thụ toàn cầu sụt giảm, dòng vốn đầu tư nước ngoài đang tháo chạy[[6]](#footnote-6), tỷ lệ nợ công cao[[7]](#footnote-7).

Thị trường chứng khoán nước này đã trải qua một năm đầy biến động khi đạt đỉnh ngày 12/6 với mức tăng 48,94% so với đầu năm và sau đó đã sụt giảm 23,38% trong vòng 4 tuần khiến thị trường tổn thất hơn 3.000 tỷ USD[[8]](#footnote-8). Bất chấp nỗ lực mở rộng cung tiền của Chính phủ Trung Quốc[[9]](#footnote-9) thị trường chứng khoán vẫn lao dốc ngoài kiểm soát do: (i) dòng tiền dễ dãi ồ ạt đầu tư vào TTCK; chất lượng nhà đầu tư thấp, tỷ lệ đòn bẩy cao; (ii) tăng trưởng đáng thất vọng, các bất ổn vĩ mô khác khiến dòng vốn rút khỏi thị trường. Lo ngại thị trường chứng khoán đe dọa đến tăng trưởng của nền kinh tế, Trung Quốc đã tung nhiều biện pháp hành chính mạnh như cấm các cổ đông lớn bán ra cổ phiếu, yêu cầu các công ty nhà nước mua cổ phiếu, cho phép hàng nghìn cổ phiếu ngừng giao dịch. Nước này cũng đã dành sẵn 483 tỉ USD cho Tập đoàn tài chính chứng khoán Trung Quốc (CSF) mua cổ phiếu và hỗ trợ thanh khoản cho thị trường.

**Hình 1: Chỉ số Shanghai Composite**

*Nguồn:* Investing.com

***2. Giá vàng và dầu thế giới biến động mạnh***

Giá dầu lại đang có xu hướng giảm trong tháng 7 do nguồn cung tăng. EIA đã nâng dự báo triển vọng khai thác dầu thô tại Mỹ năm 2015 lên mức 750 ngàn thùng/ngày từ mức 720 ngàn thùng/ngày. Năm 2016, giá dầu tăng 7,5% so với năm 2015 do nền kinh tế thế giới hồi phục, tuy nhiên sản lượng dầu tăng sau khi Iran được dỡ bỏ lệnh cấm vận sẽ khiến giá dầu trong năm 2016 tiếp tục ở mức thấp so với năm 2014, theo tổ chức EIA và Capital Economic, giá dầu năm 2016 sẽ giao động ở mức 60-70USD/thùng.

Chứng khoán toàn cầu tăng điểm, triển vọng Mỹ sớm tăng lãi suất và đồng USD tăng giá khiến nhu cầu đầu tư vàng suy giảm. Mức nắm giữ của các ETF[[10]](#footnote-10) vàng đã giảm 39% kể từ khi lập kỷ lục ở mức 2.632,52 tấn vào tháng 12/2012. Giá vàng đã mất 6,12% trong 11 phiên giảm điểm liên tiếp kéo mức giảm cả năm 2015 còn 7,25% chạm mức 1.093,9 USD/oz điểm thấp nhất trong 2 năm qua.

**Hình 2: Giá vàng thế giới năm 2015**

*Nguồn:* Investing.com

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Tăng trưởng tiếp tục đà hồi phục**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2015 đạt 6,28% (so với cùng kỳ năm trước). ***Với đà phục hồi trên, UBGSTCQG dự báo tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2015 ở mức 6,4%[[11]](#footnote-11) và cả năm 2015 có khả năng ở mức 6,5%.****- Tăng trưởng phục hồi có đóng góp quan trọng của khu vực sản xuất, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo.* Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP ước tăng 9,9% (so với cùng kỳ 2014), cao hơn nhiều so của cùng kỳ năm 2014 (6,2%). Trong đó IIP ngành công nghiệp chế biến chế tăng 10.1% (cùng kỳ 2013 tăng 5,8%, năm 2014 tăng 8,1%). Chỉ số PMI[[12]](#footnote-12) bình quân 6 tháng đầu năm 2015 đạt 52,4 điểm, mức cao nhất trong 3 năm qua. **-** *Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt; nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu giảm so với 6 tháng đầu năm.* Tính chung 7 tháng năm 2015, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 92,3 tỷ USD, tăng 16,4%; nhập siêu ước 3,4 tỷ USD, bằng 3,6% tổng kim ngạch xuất khẩu (giảm 1,2 điểm phần trăm so với 6 tháng năm 2015). 6 tháng đầu năm 2015 xuất siêu 3,7 tỷ USD[[13]](#footnote-13); trong đó, khu vực FDI xuất siêu 6,1 tỷ USD, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 9,8 tỷ USD. Nhập siêu tăng do xuất khẩu tăng chậm và nhập khẩu tăng nhanh. Tính chung 6 tháng đầu năm 2015, tốc độ tăng xuất khẩu (so với cùng kỳ) thấp hơn nhiều so cùng kỳ 2014 (9,3% so với 15,4%). Kim ngạch xuất khẩu tăng chậm chủ yếu do yếu tố giá[[14]](#footnote-14), với mức giảm đơn giá bình quân ở một số mặt hàng khá cao[[15]](#footnote-15): Trong đó, dầu thô là yếu tố sụt giảm mạnh nhất kéo xuất khẩu tăng chậm[[16]](#footnote-16). Tốc độ tăng nhập khẩu (so với cùng kỳ) trong 6 tháng 2015 đạt 17,7%, cao hơn nhiều mức tăng 10,5% của cùng kỳ 2014[[17]](#footnote-17). Nhập khẩu tăng chủ yếu do yếu tố lượng. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước tính đạt 84,6 tỷ USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy nhập siêu tăng chủ yếu do cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất và giá dầu thô trên thế giới giảm mạnh. *- Khu vực doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi khá, tăng trưởng về quy mô tốt nhất kể từ năm 2009.* Quy mô khu vực doanh nghiệp phi tài chính[[18]](#footnote-18) tại Q1/2015 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2014. Tổng doanh thu bình quân, tổng tài sản bình quân và vốn chủ sở hữu bình quân toàn khu vực trong quý I năm 2015 lần lượt tăng 49,29%; 86,31% và 79,69% so với cùng kỳ năm 2014; mức cao nhất kể từ Q1/2009. Trước những dấu hiệu tích cực từ những yếu tố kinh tế vĩ mô, như GDP tăng trưởng khá, lạm phát thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp phi tài chính đang dần ổn định hơn. Nhóm doanh nghiệp SMEs[[19]](#footnote-19) tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ kể từ cuối năm 2014. Tăng trưởng doanh thu bình quân tại Q1/2015 của khu vực là 60,93% cao hơn so với cùng kỳ năm 2014 (Q1/2014 là -15,89%). Cùng với đó, ROA, ROE tại Q1/2015 lần lượt là 0,81% và 1,31% (tăng 3,16 và 5,28 điểm % so với cùng kỳ năm 2014). Sau thời gian dài, cùng với sự nỗ lực từ phía các doanh nghiệp và các chính sách hỗ trợ của nhà nước, tình hình sản xuất kinh doanh của khu vực SMEs đã có nhiều cải thiện tích cực. | **Hình 3: Tăng trưởng và tăng trưởng loại bỏ tính mùa vụ Q1/2012-Q4/2015, % tăng GDP giá 2010 so cùng kỳ***Số quý 3,4/2015 là dự báo của UBGSTCQG.**Nguồn:* TCTK và tính toán của UBGSTCQG.**Hình 4: Tăng trưởng do chu kỳ Q1/2012-Q4/2015, % tăng GDP giá 2010 so cùng kỳ***Số quý 3, 4/2015 là dự báo của UBGSTCQG*.*Nguồn:* TCTK và tính toán của UBGSTCQG.**Hình 5: Chỉ số IIP tính chung các tháng đầu năm 7/2014-7/2015, % tăng so cùng kì***Nguồn:* TCTK.**Hình 6: Chỉ số PMI T6/14-T6/15***Nguồn:* HSBC và Markit Economics.**Hình 7: Tăng trưởng doanh thu bình quân, tổng tài bình quân, vốn chủ sở hữu bình quân doanh nghiệp phi tài chính***Nguồn*: Stoxplus và tính toán của UBGSTCQG**Hình 8: ROA, ROE khu vực SMEs***Nguồn*: Stoxplus và tính toán của UBGSTCQG |

**2. Tăng trưởng phục hồi khuyến khích tiêu dùng và đầu tư tư nhân**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Tiêu dùng tăng trưởng tốt.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 7 tháng đầu năm 2015 ước tăng 9,9%, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,3% (cùng kỳ năm trước tăng 6,3%), mức cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm gần đây. *- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng – CCI* do ANZ cố bố, tại T7/2015 ở mức 138,6 điểm, giảm 4,5 điểm so với tháng trước. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2014 là 7,6 điểm, và cao hơn mức trung bình của năm 2014 (trung bình năm 2014 là 133 điểm).*- So với cùng kỳ, 6 tháng năm 2015 đầu tư khu vực tư nhân tăng 11,4%, là mức tăng cao nhất so với các khu vực còn lại của nền kinh tế.* Tính đến 20/07, tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 7,32% so với cuối năm 2014 (cùng kỳ 2014 tăng 3,15%). Theo khảo sát tại Q2/2015 của UBGSTCQG[[20]](#footnote-20), hộ gia đình có xu hướng đầu tư vào sản xuất trở lại kể từ Q1/2014. 31% số người được hỏi đang có dự định đầu tư vào sản xuất và cung cấp dịch vụ, tăng 10 điểm % so với Q1/2014 và ở mức tương đương với Q3/2014. Cũng theo cuộc khảo sát này, 51% số người được khảo sát có tiền gửi tại các TCTD giảm khoảng 11% so với khảo sát trước đó vào Q3/2014 (63%) và ở mức thấp nhất kể từ năm 2012. Điều này cũng tương xứng với thông tin các hộ gia đình tăng đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. | **Hình 9: Bán lẻ hh và doanh thu dvtd 7 tháng đầu năm 2011-2015 (cộng dồn loại trừ yếu tố giá), % tăng so với cùng kỳ***Nguồn:* TCTK**Hình 10: Chỉ số niềm tin tiêu dùng***Nguồn*: ANZ**Hình 11: Xu hướng đầu tư sản xuất, cung cấp dịch vụ, % số người được hỏi***Nguồn:* UBGSTCQG.**Hình 12: Tiết kiệm của hộ gia đình Q1/2012-Q1/2015, % số người được hỏi***Nguồn :*UBGSTCQG.. |

**3. Ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Lạm phát thấp và ổn định.* Lạm phát CPI tháng 7 ước tăng 0,68% so với cuối năm 2014; CPI bình quân 7 tháng đầu năm tăng khoảng 8,6% so với cùng kỳ năm trước và lạm phát cơ bản là 2,42%. Nhìn chung, cả lạm phát và lạm phát cơ bản hầu như giữ nguyên trong 5 tháng gần đây. ***UBGSTCQG dự báo năm 2015 lạm phát cơ bản khoảng 3% .*** | **Hình 13: Lạm phát và lạm cơ bản 7/2014-7/2015, % tăng CPI so cùng kỳ***Nguồn:*UBGSTCQG tính toán |

*- Thị trường ngoại hối tiếp tục duy trì ổn định 7 tháng năm 2015, tỷ giá USD/VND chủ yếu đi ngang trong biên độ 21.805 - 21.815.* Các yếu tố giúp thị trường ngoại hối duy trì sự ổn định: (i) NHNN cho thấy sự nhất quán trong điều hành tỷ giá. Và mức giá bán ra của NHNN 21.820 vẫn giữ vai trò ngưỡng chặn trên vững chắc của thị trường; (ii) theo Tổng cục Hải quan, CCTM có sự cải thiện trong nửa cuối tháng 6, cả tháng 6 nhập siêu 140 triệu USD, thấp hơn mức ước tính 700 triệu USD trước đây; (iii) kiều hối năm 2015 dự kiến lên tới 13 - 14 tỷ USD; vốn FDI[[21]](#footnote-21) giải ngân 6 tháng đầu năm 2015 đạt 6,3 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ 2014.

*- Hệ thống tài chính ổn định:*

*(i) Thanh khoản của hệ thống TCTD ổn định.*Tỷ lệ LDR tăng nhẹ từ 83,3% (năm 2014) lên 84,7% (tháng 5/2015). Tiền gửi và vay liên ngân hàng giảm đáng kể so với cuối năm 2014 (giảm 16,83%), do đó tỷ trọng vốn liên ngân hàng/tổng nguồn vốn cũng giảm từ 13,9% (tháng 12/2014) xuống còn 11,5% (tháng 5/2015). Trừ một số ngân hàng đang trong diện tái cơ cấu, cần hỗ trợ thanh khoản, các TCTD khác thanh khoản tương đối ổn định.

*(ii)* *Kết quả kinh doanh toàn hệ thống TCTD tương đối khả quan*. Tín dụng tăng khá, tính đến ngày 20/7 tăng trưởng tín dụng đạt 7,32% so với cuối năm 2014; mức tăng cao hơn nhiều so với cùng kỳ 2014 là 3,15%. Thu nhập lãi thuần tăng 14,91%, tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD tăng trích lập dự phòng.

*(iii)* *Nợ xấu có xu hướng giảm*. Theo số liệu của NHNN, nợ xấu giảm từ 3,81% (tháng 3/2015) xuống còn 3,15% (tháng 5/2015); nợ xấu sẽ được đưa về dưới 3% trước ngày 01/10/2015.

**4. Nền kinh tế vẫn còn một số khó khăn**

|  |  |
| --- | --- |
| ***-*** *Tháng 7/2015, phát hành TPCP chỉ đạt 34% so với kế hoạch cả năm.* Lũy kế 7 tháng phát hành TPCP vẫn thấp so với kế hoạch năm, mặc dù tỷ lệ trúng thầu TPCP trong tháng 7 cải thiện hơn. Tỷ lệ trúng thầu/gọi thầu trong tháng 7 tăng lên 63,8%, mức cao nhất kể từ tháng 3/2015. Lãi suất phát hành giữ ở mức cao là 6,4%, 6,7% và 7,65% cho các kỳ hạn tương ứng 5 năm, 10 năm và 15 năm. Tính từ đầu năm đã phát hành được 86.106,69 tỷ TPCP qua KBNN, đạt 34,4% kế hoạch năm với tỷ lệ huy động thành công là 58,4% và kỳ hạn phát hành bình quân đạt 8,48 năm[[22]](#footnote-22). KBNN cũng vừa ban hành kế hoạch phát hành TPCP quý III/ 2015[[23]](#footnote-23) và thông báo phát hành TPCP kỳ hạn 20 năm[[24]](#footnote-24).- *Thu ngân sách (đến 15/07) đạt 52,3% so với dự toán cả năm 2015, thấp hơn so với cùng kỳ 2014 (57,3%).* Giá dầu giảm[[25]](#footnote-25) là nguyên nhân chính khiến thu ngân sách khó khăn; *thu từ dầu thô* giảm (-32,5%) so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhờ thu nội địa tăng khá khá (tăng 15,1% so với cùng kỳ) và dự kiến tiếp tục cải thiện 5 tháng cuối năm, dự báo thu ngân sách đạt dự toán.  | **Hình 14: Tỷ lệ trúng thầu/ gọi thầu****TPCP theo tháng (%)***Nguồn:* BTC,UBGSTCQG tính toán**Hình 15: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thu lũy kế đến 15/07/2015 (%)** *Nguồn:* BTC, UBGSTCQG tính toán. |

- *Đối với mục tiêu điều hành tỷ giá.* Trong nước, do yếu tố mùa vụ nên cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao; đặc biệt trong bối cảnh sản xuất phục hồi tốt, khu vực doanh nghiệp mở rộng quy mô. Bên ngoài, triển vọng tăng lãi suất của FED vào cuối năm làm tăng xu hướng đảo chiều của dòng vốn gián tiếp ra khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam (mặc dù tác động này tới Việt Nam không lớn); cũng như làm giảm tính hấp dẫn của VND. Mặt khác, đồng USD tăng giá cũng ảnh hưởng nhất định lên tỷ giá trong nước.

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Số liệu của Viện quản lý nguồn cung, Bộ thương mại Mỹ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Theo báo cáo của Bộ Tài chính Mỹ công bố ngày 13/7, tổng thu ngân sách liên bang trong tháng Sáu đạt 342,9 tỷ USD, tăng 19 tỷ USD so với tháng trước đó. Trong khi đó, tổng chi ngân sách liên bang trong tháng là 291,2 tỷ USD. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo nhận định của Nhà kinh tế trưởng Markit Chris Williamson. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số liệu của Markit và Eurostat. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tuy nhiên còn số này đang gây tranh cãi về tính xác thực của nó [↑](#footnote-ref-5)
6. Giới đầu tư đã rút 142 tỷ USD khỏi Trung Quốc trong quý II/2015, đưa tổng lượng tiền bị rút khỏi nước này trong 5 quý vừa qua lên 520 tỷ USD, lấy đi hết số tiền đã đổ vào nước này kể từ năm 2011 khi nền kinh tế bắt đầu tăng trưởng chậm lại. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nợ công ty của Trung Quốc ở mức 160% GDP (16,1 nghìn tỷ USD) – mức cao nhất thế giới. Tổng số nợ chính phủ, doanh nghiệp và người dân Trung Quốc tính đến tháng 5/2015 là 28 ngàn tỷ USD, tương đương 282% GDP. Trong đó các khoản nợ tới hạn cũng đang xấp xỉ 1,1 ngàn tỷ USD. [↑](#footnote-ref-7)
8. Chỉ số Shanghai Composite đạt đỉnh ngày 12/6 với 5.166,35 điểm và chạm đáy ngày 8/7 ở mức 3.507,19 điểm. [↑](#footnote-ref-8)
9. CP Trung Quốc liên tục hạ lãi suất và giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong năm qua. [↑](#footnote-ref-9)
10. Quỹ hoán đổi danh mục. [↑](#footnote-ref-10)
11. Cao hơn dự báo tại Báo cáo Tháng 6 của UBGSTCQG do số chính thức của tăng trưởng GDP cao hơn số dự kiến. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chỉ số PMI của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất. PMI dưới 50 cho thấy nền kinh tế nói chung là giảm sút, trên 50 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Tháng 6/2015, chỉ số PMI đạt 52,2 điểm. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo công bố của Tổng cục Hải quan, nhờ thặng dư CCTM trong nửa cuối tháng 6 (416 triệu USD), nên nhập siêu 6 tháng đầu năm là 3,07 tỷ USD. [↑](#footnote-ref-13)
14. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 6 tháng ước tính đạt 80,7 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-14)
15. Dầu thô giảm 47,6%; cao su giảm 22,4%, gạo giảm 4,7%... [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong tổng kim ngạch hàng hóa XK 6 tháng, kim ngạch XK khu vực trong nước là yếu tố giảm (giảm 2,9%). Nếu trừ dầu thô thì khu vực này chiếm 67,8% tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng 20,8%, cao hơn mức tăng 16,8% của cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nhập khẩu ôtô nguyên chiếc tăng đột biến 186%, tiếp đến là các mặt hàng phục vụ sản xuất như: Máy móc thiết bị, dụng cụ, phương tiện khác tăng 37,4%; điện tử, máy tính, linh kiện tăng 37,5%; sản phẩm chất dẻo tăng 22,4%; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép tăng 13,1%. [↑](#footnote-ref-17)
18. Được tính toán dựa trên BCTC công bố của mẫu 700-1,000 doanh nghiệp phi tài chính đại chúng và niêm yết trên sàn HNX và HOSE. [↑](#footnote-ref-18)
19. Là các doanh nghiệp có quy mô vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 100 tỷ. [↑](#footnote-ref-19)
20. Định kì UBGSTCQG thực hiện khảo sát qua bảng hỏi trực tiếp và qua internet nhằm đánh giá thay đổi hành vi tiêu dùng, đầu tư và vay nợ của khu vực hộ gia đình. Đối tượng khảo sát là công nhân, viên chức, hộ kinh doanh cá thể, các nhà đầu tư tư nhân…. tại các thành phố lớn trên cả nước Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng…Quy mô mẫu khảo sát giao động từ 1,000-1,500 phiếu. [↑](#footnote-ref-20)
21. Theo số liệu Tổng Cục Thống kê. [↑](#footnote-ref-21)
22. Kỳ hạn phát hành bình quân trái phiếu Chính phủ năm 2014 là 4,95 năm, năm 2013 là 3,21 năm; năm 2012 là 2,97 năm. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tổng mức phát hành quý III/2015 là 60.000 tỷ đồng, trong đó loại trái phiếu có kỳ hạn 5 năm có khối lượng phát hành cao nhất là 30.000 tỷ đồng, tiếp đến là loại trái phiếu 15 năm: 16.000 tỷ đồng, 10 năm: 10.000 tỷ đồng và 20 năm: 4.000 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-23)
24. Lần đầu tiên phát hành TPCP kỳ hạn 20 năm nhằm huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển năm 2015 với tổng mức phát hành khoảng 6.000-7.000 tỷ đồng nhắm đến đối tượng mục tiêu là các công ty bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam, phương thức phát hành là bán lẻ trực tiếp qua KBNN. Thời gian phát hành từ ngày 29/7/2015 đến 31/12/2015. Lãi suất TPCP kỳ hạn 20 năm do Bộ Tài chính thỏa thuận với tổ chức đăng ký mua trái phiếu. [↑](#footnote-ref-24)
25. Tính đến 15/07, giá dầu thanh toán bình quân 60 USD/thùng, giảm 40 USD/thùng so với giá xây dựng dự toán. [↑](#footnote-ref-25)